

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07-4-2021

V/v: Ly hôn, nuôi con giữa chị H và anh  
Đ

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Bang

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Triệu Văn Giản

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Soan – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quang Thành – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Vũ Thanh H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số nhà 10/215 đường T, phường N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số nhà 10/215 đường T, phường N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa, chị H có mặt, anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 05-3-2021, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vũ Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào tháng 10 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng khác biệt về tính cách và quan điểm sống. Tháng 10 năm 2020 anh Đ bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện tại anh Đ đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị giải quyết ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 27-8-2016 và Nguyễn Thảo C, sinh ngày 21-8-2019. Hiện tại con đang ở cùng với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Vũ Thanh H không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10-3-2021 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Anh Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh trình bày thống nhất với chị Vũ Thanh H về điều kiện kết hôn. Về quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn theo anh vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Hiện tại anh đang phải chấp hành hình phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên chị H xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có hai con chung như chị H trình bày. Anh nhất trí để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, có điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con thì anh có nguyện vọng thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản và công nợ chung: Anh Đ xác định vợ chồng không có.

Do hiện nay anh đang chấp hành hình phạt tù nên không thể có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết được nên anh đề nghị xét xử vắng mặt anh theo quy định.

Biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 15-3-2021, chính quyền địa phương nơi chị H và anh Đ sinh sống cung cấp: Vợ chồng chị Vũ Thanh H, anh Nguyễn Anh Đ có hộ khẩu thường trú tại: Số nhà 10/215 đường T, phường N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị H anh Đ có

xảy ra mâu thuẫn nhưng không báo tố dân phố hòa giải. Anh Đ hiện đang chấp hành hình phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Minh T, sinh năm 2016 và Nguyễn Thảo C, sinh năm 2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định căn cứ vào Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 97 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa chị Vũ Thanh H và anh Nguyễn Anh Đ đã trầm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử lý hôn giữa chị H và anh Đ.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 27-8-2016 và Nguyễn Thảo C, sinh ngày 21-8-2019 cho chị Vũ Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Vũ Thanh H và anh Nguyễn Anh Đ không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Anh Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thanh H và anh Nguyễn Anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào tháng 10 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh Đ vi phạm pháp luật và đang chấp hành án phạt tù đã làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh Đ cũng nhất trí ly hôn với chị H.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị H và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa chị Vũ Thanh H và anh Nguyễn Anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh Đ có hai con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 27-8-2016 và Nguyễn Thảo C, sinh ngày 21-8-2019. Chị H có quan điểm được nuôi dưỡng cả hai cháu; anh Đ hiện đang chấp hành hình phạt tù cũng có quan điểm để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển của các cháu nên Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Trí và cháu Chi cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị Vũ Thanh H và anh Nguyễn Anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Vũ Thanh H phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thanh H và anh Nguyễn Anh Đ.

2. Về nuôi con: Giao con Nguyễn Minh T, sinh ngày 27-8-2016; giới tính: Nam và con Nguyễn Thảo C, sinh ngày 21-8-2019; giới tính: Nữ cho chị Vũ Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thanh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003563 ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Vũ Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Anh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND P. N (tháng 10/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Bang**

